

Số: 346/BC-UBND

Tiểu Cần, ngày 18 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7/2023
và một số công tác trọng tâm tháng 8/2023**

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÀ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

- Quan tâm và tập trung chỉ đạo các phòng, ngành và các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Nghị quyết của Huyện ủy - Hội đồng nhân dân huyện và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện, trong đó chú trọng các nhiệm vụ 06 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ban Thường vụ Huyện ủy. Chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị các nội dung phục vụ Kỳ họp thứ 9 - HĐND huyện khóa X.

- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện tham dự các cuộc họp, hội nghị do Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở, ngành tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy triệu tập; tham dự Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Trà Vinh năm 2023... Tổ chức lễ công bố Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận xã Hiếu Trung đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

- Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình và Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác vệ sinh môi trường, quản lý trật tự đô thị theo tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quan tâm công tác phát triển doanh nghiệp và công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tài chính - ngân sách: Thu ngân sách nhà nước 11,229 tỷ đồng, nâng tổng số 381,783 tỷ đồng, đạt 71,21% dự toán (*dự toán 536,113 tỷ đồng*), giảm 3,6% so cùng kỳ, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6,590 tỷ đồng, nâng tổng số 36,715 tỷ đồng, đạt 62,76% chỉ tiêu (*chỉ tiêu 58,5 tỷ đồng*), giảm 2,07% so cùng

kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương 44,721 tỷ đồng, nâng tổng số 260,361 tỷ đồng, đạt 48,98% dự toán (*dự toán 531,613 tỷ đồng*), giảm 9,77% so cùng kỳ, trong đó chi ngân sách huyện 38,427 tỷ đồng nâng tổng số 223,143 tỷ đồng, đạt 50,22% dự toán (*dự toán 444,343 tỷ đồng*); chi ngân sách xã 6,925 tỷ đồng, nâng tổng số 37,218 tỷ đồng, đạt 42,65% dự toán. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 182 tỷ đồng, lũy kế 1.896 tỷ đồng, đạt 71,55% so kế hoạch, tăng 16,18% so cùng kỳ.

2. Tình hình phát triển ngành, lĩnh vực:

2.1. Sản xuất nông nghiệp:

a. Trồng trọt:

- **Cây lúa:** Tình hình sâu, bệnh: có 267 ha bị cháy lá, tỷ lệ 5-10% và 632 ha rầy phấn trắng, mật độ 500 - 3.000 con/m².

- **Cây màu:** Trong tháng xuống giống 96,28 ha, lũy kế 1.889,11 ha, đạt 59,92% kế hoạch (*KH 3.152,5 ha*) tăng 5,45% cùng kỳ; thu hoạch 183,04 ha, lũy kế 1.877,31 ha, đạt 99,38% diện tích gieo trồng, sản lượng 34.374,14 tấn, đạt 57,61% so với kế hoạch (*KH 59.670,9 tấn*)⁽¹⁾.

b. Chăn nuôi: Kiểm tra giết mổ được 1.372 con heo và 80 con bò, nâng tổng số 9.448 con heo và 392 con bò. Tiêm phòng vaccine cúm gia cầm được 71.358 con của 135 hộ, nâng tổng số 173.879 con (*gà 23.059 con; vịt 150.820 con*) của 291 hộ. Tiêm được 2.706 con gia súc của 106 lượt hộ, nâng tổng số tiêm được 19.025 con của 4.963 lượt hộ (*16.481 con bò; 2.544 con heo*). Tiêm đại chó, mèo được 1.109 con của 639 hộ, nâng tổng số tiêm được 12.405 con của 1.365 lượt hộ. Tiêm dịch tả heo 31.100 liều; Tụ huyết trùng heo 30.900 liều; Phó thương hàn heo 30.900 liều.

c. Thủy sản: Có 204 lượt hộ thả nuôi với 4.179.600 con cá giống, diện tích 24,27 ha, nâng tổng số 970 lượt hộ thả nuôi với 10.478.600 con cá giống, diện tích 65,83 ha, đạt 54,32% kế hoạch (*KH 121,2 ha*). Thu hoạch 224 lượt hộ, diện tích 24,02 ha, sản lượng 1.736,87 tấn, nâng tổng số 928 lượt hộ thu hoạch diện tích 62,25 ha, sản lượng 4.543,37 tấn cá thương phẩm, đạt 64,63% kế hoạch (*KH 7.030 tấn*), tăng 8,04% cùng kỳ⁽²⁾. Khai thác nội đồng được 30 tấn (*cá các loại 12,4 tấn, tôm các loại 2,2 tấn, và thủy sản khác 15,4 tấn*), nâng tổng số 266,6 tấn (*cá các loại 111,7 tấn, tôm các loại 24,4 tấn, thủy sản khác 130,5 tấn*) đạt 62,73% kế hoạch (*KH 425 tấn*).

d. Thủy lợi nội đồng và phòng, chống thiên tai: Chỉ đạo thường xuyên theo dõi tình hình độ mặn tại Vàm Cầu Quan, cống Cần Chông để có kế hoạch vận hành công thích hợp phục vụ sản xuất. Phối hợp Ban Quản lý Dự án các công trình NN&PTNT tổ chức nghiệm thu kỹ thuật (*bao gồm chạy thử thiết bị máy*

⁽¹⁾ Trong đó: Màu lương thực xuống giống 2,3 ha, nâng tổng số 87,4 ha, đạt 66,21% kế hoạch (KH 132 ha). Thu hoạch được 01 ha, nâng tổng số 77,8 ha, đạt 89,02% diện tích gieo trồng, sản lượng 522,01 tấn, đạt 49,69% so với kế hoạch (KH 1.050,96 tấn); Màu thực phẩm xuống giống 93,98 ha, nâng tổng số 1.801,71 ha, đạt 59,65% kế hoạch (KH 3.020,5 ha). Thu hoạch được 182,04 ha, nâng tổng số 1.799,51 ha, đạt 99,88% diện tích gieo trồng, sản lượng 33.852,13 tấn, đạt 57,75% so với kế hoạch (KH 58.620,3 tấn).

⁽²⁾ Trong đó: Cá tra: có 02 lượt hộ, diện tích 0,16 ha, sản lượng 48 tấn. Nâng tổng số 17 lượt hộ, diện tích 2,09 ha, sản lượng 472 tấn. Cá lóc: có 45 lượt hộ, diện tích 5,36 ha, sản lượng 1.012,5 tấn. Nâng tổng số 121 lượt hộ, diện tích 11,01 ha, sản lượng 2.475,5 tấn. Cá hỗn hợp: có 177 lượt hộ, diện tích 18,5 ha, sản lượng 676,37 tấn. Nâng tổng số 790 lượt hộ, diện tích 49,15 ha, sản lượng 1.595,87 tấn.

bơm; vận hành và kiểm tra độ kín khít các cửa cống) của Trạm bơm Cầu Tre - Đại Trường. Phối hợp Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi tỉnh triển khai thi công công trình Nạo vét 07 kênh cấp II, xã Tập Ngãi.

2.2. Công nghiệp - Khoa học công nghệ: Phối hợp làm việc với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công thương và các cơ sở doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn huyện về rà soát nhu cầu đăng ký hỗ trợ thiết bị máy móc năm 2024.

* **Điện - nước sinh hoạt:** Tập huấn công tác bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn xã Hiếu Trung và xã Hiếu Tử có 70 lượt người dự. Toàn huyện có 29.469/29.494 hộ sử dụng điện, đạt 99,92% so với tổng số hộ chung, giảm 0,01% so cùng kỳ, trong đó có 29.460/29.469 hộ sử dụng điện an toàn, đạt 99,97% so với tổng số hộ sử dụng điện. Tổng số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch 20.889/25.331 hộ, đạt 82,46% tổng số hộ nông thôn. Tổng số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch 4.063/4.271 hộ, đạt 95,12% tổng số hộ thành thị.

2.3. Thương mại và dịch vụ: Tình hình thị trường hàng hóa ổn định, đa dạng, dồi dào,... và không có tình trạng găm hàng, tăng giá, hàng giả; Công ty TNHH Phát triển chợ và Siêu thị Việt Mai đã lắp đặt xong một số kiot tạm để hộ tiểu thương trong nhà lồng chợ cũ có nhu cầu di dời đăng ký sử dụng. Tiếp tục vận động các hộ tiểu thương di dời theo quy định.

2.4. Giao thông: Phối hợp với Ban Quản lý các công trình giao thông tỉnh khảo sát xử lý nút giao Đường huyện 13 với đường tránh Quốc lộ 60. Phối hợp đơn vị tư vấn thiết kế khảo sát lập hồ sơ cải tạo Bến xe huyện; Khảo sát, kiểm tra thực tế chuẩn bị cho công tác giao mặt bằng thi công các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Tiểu Cần, xã Long Thới và xã Hiếu Trung; khảo sát phương án thiết kế xây dựng mới và sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn xã Long Thới; khảo sát thông nhất phương án thiết kế, quy mô đầu tư xây dựng công trình hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 54 (đoạn từ ấp Chợ, xã Tân Hùng đến giáp huyện Trà Cú); giao mặt bằng công trình san lấp mặt bằng, cải tạo nghĩa trang liệt sĩ huyện.

* **Công tác giải phóng mặt bằng:** Phối hợp chi trả bồi hoàn thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận Tiểu Cần. Kết quả chi trả 82/97 hồ sơ, số tiền 58,4 tỷ đồng; Tiếp xúc vận động hộ ông Phạm Minh Tâm bị ảnh hưởng do đóng cọc thi công công trình Cầu số 1, hộ đã thống nhất nhận tiền hỗ trợ 60 triệu đồng.

2.5. Xây dựng cơ bản: Quản lý 38 dự án (dự án khởi công mới 25 dự án, 01 dự án chuẩn bị đầu tư) với kế hoạch vốn được giao 260,249 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 14/7/2023 là 110,421 tỷ đồng, đạt 42,43% kế hoạch vốn, tăng 18,02% so cùng kỳ. Trong đó, tình quản lý 09 dự án (có 01 dự án khởi công mới, 01 dự án chuẩn bị đầu tư), kế hoạch vốn được giao là 168,437 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 14/7/2023 là 83,515 tỷ đồng, đạt 49,58% kế hoạch vốn; huyện quản lý 29 dự án (có 24 dự án khởi công mới) với kế hoạch vốn được giao là 91,812 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 14/7/2023 là 26,906 tỷ đồng, đạt 29,31% kế hoạch vốn.

* **Nhà ở:** Cấp 02 giấy phép xây dựng; nâng tổng số đến nay 11 giấy phép.

2.6. Quy hoạch và xây dựng đô thị: Tiếp tục triển khai Chương trình hành động số 18-CTr/HU ngày 29/3/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng huyện Tiểu Cần đạt chuẩn đô thị loại IV và trở thành thị xã trực thuộc tỉnh năm 2025. Triển khai lập Chương trình phát triển đô thị Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030.

2.7. Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể: Phát triển mới 04 doanh nghiệp, nâng tổng số đến nay phát triển mới 27/40 doanh nghiệp⁽³⁾, đạt 67,5% chỉ tiêu, vốn đăng ký 64 tỷ đồng, tăng 08 doanh nghiệp so cùng kỳ. Cấp mới 18 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể, vốn đăng ký 3,055 tỷ đồng, nâng tổng số đã cấp 2.366 giấy, vốn đăng ký 285,281 tỷ đồng; thay đổi 10 giấy, nâng tổng số đã thay đổi 415 giấy; chấm dứt hoạt động 16 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Toàn huyện có 16 hợp tác xã (*trong đó có 13 HTX nông nghiệp, 02 HTX xây dựng và 01 Quỹ tín dụng nhân dân*) với 3.473 thành viên, vốn điều lệ 17,759 tỷ đồng. Báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kế hoạch kinh tế tập thể, HTX năm 2024.

2.8. Nông thôn mới, Chương trình OCOP:

* **Nông thôn mới:** Tổng hợp nhu cầu vốn, đồng thời gửi nhu cầu vốn về Sở Kế hoạch và Đầu tư để hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao; nâng chất và xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2023 gửi Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh theo quy định. Tổ chức lễ công bố Quyết định của UBND tỉnh công nhận xã Hiếu Trung đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (*giai đoạn 2021-2025*). Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn các xã: Tập Ngãi, Ngãi Hùng, Phú Cần và Tân Hùng năm 2023.

* **Chương trình OCOP:** Tham dự hội nghị sơ kết Chương trình OCOP tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2019-2022 và phương hướng thực hiện đến năm 2025 có 08 chủ thể và lãnh đạo UBND 08 xã, thị trấn cùng tham dự. Đồng thời kết hợp với Trường Đại học Trà Vinh tư vấn trực tiếp 02 chủ thể tham gia Chương trình OCOP đối với xã Tập Ngãi và xã Ngãi Hùng. Rà soát đăng ký nội dung và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cơ sở tham gia Chương trình OCOP năm 2024. Tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP đợt 1 năm 2023 trên địa bàn huyện đối với sản phẩm nước tương mật hoa dứa và nước uống mật hoa dứa của Công ty TNHH Trà Vinh Farm, đồng thời hoàn thiện hồ sơ gửi Hội đồng đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

3.1. Giáo dục và Đào tạo: Kết hợp Hội đồng đội huyện kiểm tra, đánh giá hồ sơ thực hiện công tác đội, thiếu nhi trường học năm học 2022-2023 các trường THCS, Tiểu học. Rà soát, xây dựng kế hoạch tổ chức củng cố kiến thức số học sinh chưa đạt yêu cầu cuối năm học để tổ chức kiểm tra lại cho các em trong hè

⁽³⁾ Thị trấn Tiểu Cần 10 DN; thị trấn Cầu Quan 04 DN, xã Phú Cần 03 DN, xã Hiếu Từ 03 DN, xã Hiếu Trung 03 DN, xã Long Thới 01 DN, xã Tân Hùng 01 DN, xã Ngãi Hùng 01 DN, xã Tân Hùng 01 DN.

2023. Kiểm tra tình hình tổ chức dạy và học bổ túc văn hóa tiếng Khmer hè năm 2023 ở các điểm chùa (15 chùa, 111 lớp, 3.251 học viên); Mở các lớp xóa mù chữ năm 2023: có 09/11 xã vùng đồng bào dân tộc Khmer, 29 lớp/399 học viên.

* **Hoạt động thường xuyên và dạy nghề:** Có 52 học viên đăng ký và tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Giáo viên tốt việc điều động, coi thi, chấm thi tốt nghiệp THPT theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo. Phát hành và thu hồ sơ tuyển sinh lớp 10, lập danh sách dự kiến các lớp văn hóa mới cho năm học 2023-2024. **Về dạy nghề:** Tổ chức khai giảng các lớp nghề lao động nông thôn tại các xã: Ngãi Hùng, Hiếu Tử, Long Thới và Phú Cần (đào tạo chăn nuôi thú y heo, bò 05 lớp, với 125 học viên; Lớp nghề kỹ thuật xây dựng 02 lớp, với 51 học viên; Lớp nghề trồng rau an toàn 01 lớp, với 25 học viên).

3.2. Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Trong tháng không có tư vấn và giới thiệu việc làm mới, lũy kế đến nay 3.027 lao động, đạt 108,1% chỉ tiêu (chỉ tiêu 2.800), tăng 12,1% so cùng kỳ. Đưa 62 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, lũy kế 246/135 lao động (trong đó lao động nữ 145 người), đạt 182,22% chỉ tiêu, tăng 89,23% so cùng kỳ⁽⁴⁾. Phối hợp bảo hiểm xã hội, các ngành có liên quan kiểm tra và làm việc tại 24 cơ sở, công ty doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện⁽⁵⁾. Tổ chức khai giảng 03 lớp nghề thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tại các xã; Phú Cần, Hiếu Tử và Hiếu Trung, với 75 học viên tham dự, nâng tổng số đến nay đã tổ chức được 08 lớp, với 200 học viên tham dự.

- Tiếp nhận mới 39 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công, lũy kế 127 hồ sơ. Tổ chức đưa 16 đối tượng người có công đi điều dưỡng tập trung tại thành phố Đà Lạt.

- Quyết định trợ cấp bảo trợ xã hội cho 79 đối tượng. Đề nghị mua BHYT cho 45 đối tượng BTXH, nâng tổng số đến nay toàn huyện có 3.410 đối tượng BTXH đang hưởng BHYT và 4.808 đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng với số tiền chi trả khoảng 2,7 tỷ đồng/tháng. Tổ chức đưa 01 đối tượng tâm thần ở xã Long Thới vào Trung tâm Bảo trợ xã hội nuôi dưỡng và điều trị, lũy kế đã đưa 03 đối tượng tâm thần vào Trung tâm Bảo trợ xã hội nuôi dưỡng và điều trị. Chi trợ cấp theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND cho 132 đối tượng, số tiền 58,68 triệu đồng. Phê duyệt 01 hồ sơ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ số tiền 08 triệu đồng.

3.3. Văn hóa và Thông tin: Phòng Văn hóa và Thông tin kết hợp Ủy ban nhân dân thị trấn Tiểu Cần tổ chức giao lưu đờn ca tài tử với xã Đông Hải, huyện Duyên Hải và các câu lạc bộ trong huyện gồm: xã Hiếu Trung, xã Ngãi Hùng và xã Phú Cần, kết quả có 85 người dự. Tổ chức tuyển chọn vận động viên tham gia giải vô địch cấp tỉnh⁽⁶⁾. Tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng,

⁽⁴⁾ Nhật Bản 239 lao động, Đài Loan 06 lao động và UAE 01 lao động.

⁽⁵⁾ Kết quả có 11 cơ sở, công ty đã giải thể; 13 cơ sở không đến làm việc và không có mặt tại địa phương; có 13 cơ sở và công ty, doanh nghiệp đang hoạt động với tổng số 187 lao động.

⁽⁶⁾ Kết quả môn Teakwondo đạt: 03 huy chương vàng; 06 huy chương bạc và 02 huy chương đồng và môn Karatedo đạt: 02 huy chương vàng, 05 huy chương bạc, 06 huy chương đồng

chống đuối nước gắn với giải bơi các nhóm tuổi huyện Tiêu Cần lần thứ II năm 2023⁽⁷⁾. Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Du lịch khảo sát điểm du lịch tại xã Phú Cần, trong tháng có 15 đoàn khách đến tham quan tại điểm du lịch Sokfarm với khoảng 200 người (*trong này khách quốc tế có 30 người còn lại là khách nội địa*). Tổ chức họp mặt kỷ niệm 22 năm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2023, kết quả đã khen thưởng cho 55 hộ gia đình có thành tích xuất sắc 05 năm liền trên địa bàn huyện và chọn 10 hộ gia đình dự họp mặt cấp tỉnh.

- Hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao: Chỉ đạo treo 12 băng rôn (07 điểm) tuyên truyền Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2023 (xã Hùng Hòa) với 96m²; lũy kế 59 băng rôn, tổng số 430m². Tổ chức sản xuất 28 chương trình thời sự với 101 tin, biên tập 17 bài viết; 02 câu chuyện truyền thanh; lũy kế 250 chương trình thời sự, 996 tin; 171 bài viết; 16 câu chuyện truyền thanh. Thực hiện 32 chuyên đề, lũy kế 280 chuyên đề. Thực hiện 112 giờ phát thanh (56 buổi), ước có khoảng 7.576.917 lượt thính giả; lũy kế 930 giờ 15 phút (467 buổi), có khoảng 61.121.964 lượt thính giả. Cộng tác với Báo, Đài được 48 tin, 04 bài; lũy kế 402 tin, 38 bài viết, 01 phóng sự. Đăng trên trang Thông tin điện tử huyện 44 tin, bài; 264 ảnh, lũy kế 376 tin, bài; 2.283 ảnh; đăng 32 văn bản, lũy kế 253 văn bản, 03 video; Đăng tải 01 Đề cương tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV (*lũy kế 05 đề cương*). Trang Thông tin điện tử huyện hiện có 57 Chuyên mục, với số lượt truy cập trong tháng là 140.000 lượt. Tham gia thi đấu giải vô địch Taekwondo tỉnh, có 37 võ sinh tham gia⁽⁸⁾ và giải thi đấu giải vô địch Karate tỉnh, có 18 võ sinh tham gia thi đấu⁽⁹⁾. Tổ chức Hội thao trong công nhân viên chức lao động, có 11 đơn vị, với hơn 360 người tham gia thi đấu ở 03 môn (*bóng đá mini nam, bóng chuyền hơi nữ, kéo co nam - nữ phối hợp*). Tham gia Hội thi “*Tiếng hát Hoa Phượng đỏ*” tỉnh lần thứ 28 năm 2023 (tại huyện Càng Long) với 06 tiết mục⁽¹⁰⁾.

3.4. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Khám chữa bệnh, tiêm phòng: Có 11.755 lượt người khám chữa bệnh; phát hiện 10 trường hợp bệnh sốt xuất huyết, lũy kế 65 trường hợp; 10 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng, lũy kế 18 trường hợp. Có 87 ca thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

- An toàn thực phẩm: Hướng dẫn 02 cơ sở kinh doanh thuộc lĩnh vực Công thương xác kiến thực về An toàn thực phẩm theo Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Thẩm định cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại cơ sở Lê Ngân Homestay, xã Tập Ngãi; quán phở

⁽⁷⁾ Kết quả Ban tổ chức đã trao 26 giải cho 26 em đã thành tích xuất sắc, trong đó giải Nhất 08 VĐV; giải Nhì 08 VĐV, giải Ba 08 VĐV và giải khuyến khích 02 VĐV

⁽⁸⁾ Kết quả đạt tổng số 11 huy chương, cụ thể: Nội dung Quyền đồng đội nam đạt 01 huy chương vàng, đồng đội nữ đạt 01 huy chương bạc. Nội dung Đóni kháng đạt 02 huy chương vàng, 05 huy chương bạc, 02 huy chương đồng và đạt hạng 04 giải toàn đoàn trong tổng số của 09 đơn vị tham gia.

⁽⁹⁾ Kết quả đạt 02 huy chương vàng, 05 huy chương bạc, 06 huy chương đồng.

⁽¹⁰⁾ 02 tốp ca múa; 01 tốp ca; 01 múa; 01 đơn ca và 01 tam ca. Kết quả đạt 01 giải C tiết mục múa; 02 giải khuyến khích tiết mục ca múa; 01 giải khuyến khích toàn đoàn; 01 giải khuyến khích tam ca.

bò dê bắt đá tại ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần (lần 2); kết quả 02 cơ sở trên đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- **Bảo hiểm xã hội:** Số người tham gia BHYT toàn dân là 94.800/108.808 người, đạt 87,13% so dân số toàn huyện, đạt 91,73% kế hoạch (KH 94,98%), tăng 8% so cùng kỳ. Tỷ lệ tham gia BHXH trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 18,51%, đạt 74,74% kế hoạch (KH 24,76%), giảm 1,4% so cùng kỳ, trong đó BHXH tự nguyện đạt 4,31%, đạt 86,28% so kế hoạch (KH 5,0%), tăng 11,08% so cùng kỳ. Tỷ lệ tham gia BHTN trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 12,06%, đạt 71,81% so kế hoạch (KH 16,8%).

4. Tài nguyên và Môi trường:

- **Tài nguyên:** Phê duyệt 32 hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 11.601m²(¹¹). Cấp 08 giấy CNQSDĐ lần đầu, tổng diện tích 0,81 ha, nâng tổng số cấp giấy đến nay 63.645 giấy, tổng diện tích 20.416,10 ha, đạt 99,70% diện tích cấp giấy trong toàn huyện; hủy 02 giấy CNQSDĐ với diện tích 21.830m² theo bản án của Tòa án nhân dân. Phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư và thu hồi đất thực hiện tiểu dự án bồi thường hỗ trợ tái định cư thuộc dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng (đoạn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh): thu hồi đất 78 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 86.641,9m².

- **Môi trường:** Công tác tuyên truyền và vệ sinh, dọn dẹp cảnh quan môi trường theo Chỉ thị số 27/CT-TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được tập trung chỉ đạo tốt. Các ngành đoàn thể lồng ghép tuyên truyền tại các cuộc họp chi tổ hội được 40 cuộc, có 1.031 lượt người dự, lũy kế được 171 cuộc, có 2.736 lượt người tham dự. Xây dựng cảnh quan môi trường đô thị và nông thôn được tổng số 44 cuộc, có người 560 người tham gia, khơi thông 24,47km cống rãnh; thu gom xử lý 2,2 tấn rác thải; phát hoang 5,23km bụi rậm, khơi thông được 02km đường giao thông; trồng và chăm sóc 1.760 cây xanh; thu gom vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật 58 kg. Hưởng ứng ngày Môi trường thế giới và ngày Đại dương thế giới. Ban nhân dân các ấp, khóm ra quân trồng cây phân tán được 2.964 cây các loại, có 175 lực lượng tham gia với kinh phí 55,15 triệu đồng.

5. Lĩnh vực dân tộc - tôn giáo: Tiếp xúc với người có uy tín trong đồng bào dân tộc và tôn giáo được 22 lượt, qua tiếp xúc tình hình an ninh trật tự ổn định. Tổ chức thăm 05 người có uy tín nhân dịp tết Đoàn Ngộ với số tiền 2,5 triệu đồng. Có 15/15 chùa Nam tông Khmer đều có mở lớp dạy học sơ cấp Khmer ngữ, qua nắm tình hình đa số các Chùa còn thiếu sách giáo khoa cho các em học.

6. Lĩnh vực Nội vụ - Tư pháp - Thanh tra - Cải cách hành chính:

6.1. Nội vụ: Quyết định nâng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức 08 trường hợp, nâng lương trước thời hạn 06 trường hợp, lũy kế 410 trường hợp; nâng phụ cấp thâm niên cho 06 trường hợp; xếp phụ cấp cho người

(¹¹) trong đó: 15 hồ sơ với diện tích 4.390,3m² chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở nông thôn; 05 hồ sơ với diện tích 1.791,4m² chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn; 02 hồ sơ với diện tích 521,8m² chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đô thị; 07 hồ sơ với diện tích 1.496,4m² chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở đô thị; 02 hồ sơ với diện tích 217,8m² chuyển từ đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở nông thôn và 01 hồ sơ với diện tích 3.183,3m² chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

hoạt động không chuyên trách 03 trường hợp; điều chuyển người hoạt động không chuyên trách 07 trường hợp; giải quyết nghỉ việc theo Nghị quyết 08/2020/NQ-HĐND cho 05 trường hợp; chấp thuận cho 01 trường hợp nghỉ việc, thu mới 01 trường hợp; giải quyết mai táng phí cho 01 trường hợp; điều chỉnh hệ số phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách 02 trường hợp. Ban hành quyết định khen thưởng 72 tập thể và 20 cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua của huyện.

6.2. Tư pháp: Triển khai, tuyên truyền Luật Tiếp công dân; Luật Phòng, chống tham nhũng tiêu cực; Luật Bảo vệ môi trường,... và các văn bản vi phạm pháp luật khác liên quan được 09 cuộc, có 459 lượt người dự. Thực hiện được 02 chuyên đề chính sách pháp luật, lũy kế 44 chuyên đề với thời lượng 10 phút, ước số lượng người nghe Đài khoảng 60.000 lượt; đồng thời đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của huyện 04 tin, bài trong chuyên mục “*Thông tin chính sách pháp luật*”,... phục vụ khoảng 75.000 lượt người truy cập. Đăng ký kết hôn 47 trường hợp (*trong đó đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 02 trường hợp*), đăng ký khai sinh 161 trường hợp, đăng ký khai tử 31 trường hợp. Chứng thực bản sao đúng với bản chính 4.766 bản; 258 chữ ký trong văn bản, giấy tờ tiếng Việt; 308 hợp đồng giao dịch.

6.3. Thanh tra, Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo:

- Tiếp công dân 16 lượt, 16 vụ việc, 17 người, trong đó cấp huyện tiếp công dân thường xuyên: 10 lượt, 10 vụ, 11 người được tiếp; tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND huyện (*02 kỳ*) 01 lượt, 01 vụ, 01 người được tiếp.

- Tiếp nhận 57 đơn (*nhận mới 17 đơn, 40 đơn tháng trước chuyển sang*), trong đó cấp huyện nhận 09 đơn mới, cấp xã 08 đơn mới. Số đơn đủ điều kiện xử lý 53 đơn, trong đó: có 43 đơn yêu cầu, 01 đơn khiếu nại, 02 đơn kiến nghị, 07 đơn tranh chấp. Kết quả xử lý đơn: Cấp huyện 21 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, 01 đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền, 01 đơn ban hành văn bản trả lời. Cấp xã 30 đơn thuộc thẩm quyền. Kết quả giải quyết đơn 07/52 đơn, đạt 13,46%.

6.4. Cải cách hành chính: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ các lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa liên thông cấp huyện và cấp xã. Chỉ đạo tăng cường thực hiện các hoạt động công vụ và ứng dụng chính quyền điện tử, chính quyền số trong thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PAR Index, PaPi, SIPAS giai đoạn 2021-2025. Làm việc với Đoàn Kiểm tra công tác nội vụ và công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023.

7. Quốc phòng - An ninh:

7.1. Quốc phòng: Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp tuần tra 136 cuộc, có 408 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia. Huấn luyện cán bộ cho 30 đồng chí; dân quân binh chủng 307 đồng chí; tham gia diễn tập 30 đồng chí. Tổ chức Hội nghị Đảng ủy Quân sự 6 tháng đầu năm 2023. Phối hợp kiểm tra dữ liệu kết luận địa bàn, sản phẩm bản đồ quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn huyện.

7.2. An ninh:

- **Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm:** Phát hiện, triệt xóa 02 vụ/12 đối tượng, so tháng trước giảm 01 vụ, phạt tiền 12 đối tượng, số tiền 18 triệu đồng. Phạt tiền 01 đối tượng vi phạm hoạt động tín dụng đen, số tiền 45 triệu đồng. Phát hiện 01 vụ/01 đối tượng buôn bán hàng cấm, thu giữ 200 bao thuốc lá ngoại, xử phạt số tiền 7,5 triệu đồng. Điều tra, làm rõ 01 vụ/01 đối tượng, thu giywx 0,199 gam ma túy tổng hợp, đã tiến hành khởi tố.

- Tuần tra vũ trang được 219 cuộc, có 1.314 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia, kết quả giải tán 57 lượt nhóm đối tượng tụ tập đêm khuya, 21 điểm đánh bạc nhỏ, giáo dục 425 lượt đối tượng. Kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy được 18 cuộc tại 07 cơ sở và 71 hộ dân, qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

- **Đảm bảo giao thông:** Tuần tra kiểm soát giao thông 334 cuộc, có 1.336 lượt cán bộ chiến sĩ tham gia; đã lập biên bản 362 trường hợp vi phạm, tạm giữ có thời hạn 221 xe mô tô và 141 giấy tờ có liên quan, phạt tiền 362 trường hợp, số tiền 241 triệu đồng, tước giấy phép lái xe có thời hạn 29 trường hợp. Đăng ký mới 12 xe ô tô, 168 xe mô tô các loại.

- **Thực hiện Đề án 06:** Thu nhận 511 hồ sơ cấp CCCD, cấp 1.567 tài khoản định danh điện tử, nâng tổng số đã thu nhận 102.469 hồ sơ CCCD và cấp 21.475 tài khoản định danh điện tử.

8. Kết quả phục hồi kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ: Chỉ đạo các ngành và các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ và các văn bản có liên quan. Song song đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về phát triển kinh tế - xã hội nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội như: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, ... kết quả thực hiện như sau:

- Tư vấn và giới thiệu việc làm mới cho 3.027 lao động, đạt 108,1% chỉ tiêu, tăng 12,1% so cùng kỳ; đưa 62 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, lũy kế 246/135 lao động, đạt 182,22% chỉ tiêu, tăng 89,23% so cùng kỳ.

- Về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2022-2025: Chỉ đạo các ngành có liên quan và các địa phương thường xuyên tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Triển khai thực hiện Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023. Kết quả, trên địa bàn huyện có 171 doanh nghiệp đủ điều kiện gia hạn nộp thuế; số thuế dự kiến 835 triệu đồng, có 04 doanh nghiệp nộp hồ sơ gia hạn, số thuế đề nghị gia hạn 130 triệu đồng.

- Về công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công: Phối hợp chi trả bồi hoàn thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận Tiểu Cần, kết quả chi trả 82/97 hồ sơ, số tiền 58,4 tỷ đồng. Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023, đảm bảo theo cam kết với Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Kết quả thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 27.910.623.496 đồng, trong đó vốn năm 2023 là 23.398.000.000 đồng (*vốn sự nghiệp 11.459.000.000 đồng⁽¹²⁾; vốn đầu tư phát triển 11.939.000.000 đồng*); vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023 4.512.623.496 đồng (*trong này vốn đầu tư thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người dân tộc Khmer khó khăn về nhà ở là 304.000.000 đồng; vốn sự nghiệp 4.208.623.496 đồng⁽¹³⁾*), giải ngân 6.727.680.200 đồng, đạt 24,1% kế hoạch giao (gồm **Vốn đầu tư phát triển:** Giải ngân 6.548.000.000 đồng/12.243.000.000 đồng, đạt 53,48% kế hoạch vốn, **Vốn sự nghiệp:** Giải ngân 179.680.200 đồng/15.667.623.496 đồng, đạt 1,15% kế hoạch giao).

9.1. Kết quả thực hiện từng Chương trình:

- **Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:** Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã phân bổ thực hiện 16.129,6 triệu đồng (*trong đó vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân trong năm 2023: 1.848,636 triệu đồng*), cụ thể: Vốn đầu tư phát triển phân bổ 8.644 triệu đồng, giải ngân 3.625 triệu đồng, đạt 41,94%; Vốn sự nghiệp phân bổ 7.485,636 triệu đồng, giải ngân 179,68 triệu đồng, đạt 2,4%.

- **Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:** Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình là 3.575,259 triệu đồng (*trong đó vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân trong năm 2023: 775,259 triệu đồng*), đến thời điểm hiện tại chưa giải ngân.

- **Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:** Tổng nguồn vốn phân bổ là 8.205,728 triệu đồng (*trong đó vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân trong năm 2023: 1.888,728 triệu đồng*). Cụ thể: Vốn đầu tư phát triển phân bổ 3.599 triệu đồng, giải ngân 2.923 triệu đồng, đạt 81,22% so kế hoạch giao; Vốn sự nghiệp phân bổ 4.606,728 triệu đồng, chưa giải ngân.

9.2. Hạn chế và nguyên nhân: Việc triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm so kế hoạch, giải ngân vốn sự nghiệp còn thấp. Nguyên nhân do các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ban hành chậm hơn so với thời gian bố trí vốn. Một số văn bản quy định nội dung, định mức chưa cụ thể nên khó thực hiện. Song song đó, đối tượng tham gia các lớp đào tạo

⁽¹²⁾ Phòng LĐ-TB&XH 6.177.000.000 đồng; Phòng NN&PTNT 3.076.000 đồng; Phòng Dân tộc 69.000.000 đồng; Phòng Y tế 116.000.000 đồng; còn lại bố trí cho các xã (trừ thị trấn Cầu Quan) 2.021.000.000 đồng.

⁽¹³⁾ Phòng LĐ-TB&XH 2.442.623.496 đồng; Phòng NN&PTNT 1.690.000.000 đồng; Phòng Dân tộc 20.000.000 đồng; các xã (trừ thị trấn Cầu Quan, xã Ngãi Hùng, xã Hiếu Trung và xã Phú Cản) 56.000.000 đồng.

nghề, giải quyết việc làm rất ít. Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến việc triển khai thực hiện các Tiểu Dự án, dự án. Đối với định mức hỗ trợ và đối ứng để triển khai xây dựng nhà ở cho hộ nghèo là người dân tộc Khmer chậm được hướng dẫn.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Mặt được: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tiếp tục đổi mới theo hướng bám nhiệm vụ, sát thực tiễn, kiểm tra, đôn đốc từng nhiệm vụ cụ thể; đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Phát triển doanh nghiệp tăng so cùng kỳ. Xây dựng đô thị, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được tập trung chỉ đạo. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực; đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài tăng nhiều so cùng kỳ. Cải cách hành chính có chuyển biến tốt; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được các ngành, các địa phương phối hợp thực hiện tốt. An ninh chính trị tiếp tục được giữ vững,... Đến thời điểm hiện tại, có 05/32 chỉ tiêu vượt, 05/32 chỉ tiêu đạt 100%, 06/32 chỉ tiêu đạt trên 60% và 16/32 chỉ tiêu chò cuối năm.

2. Khó khăn, hạn chế: Giá vật tư đầu vào tăng cao, nông dân sản xuất không lời nên một số bà con không đầu tư cho sản xuất dẫn đến năng suất một số cây trồng giảm. Tỷ lệ giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn thấp nhất là nguồn vốn sự nghiệp. Giải phóng mặt bằng dự án hoàn thiện hạ tầng giao thông đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV còn chậm. Tiến độ thi công công trình còn chậm do mặt bằng công trình không thuận lợi, điều chỉnh thiết kế nhiều lần gây khó khăn trong công tác thi công. Công tác phối hợp với các xã, thị trấn và các đơn vị đôi lúc chưa nhịp nhàng vẫn còn một số xã, thị trấn và đơn vị chưa báo cáo đúng thời gian quy định do đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công việc. Một số tiêu chí nông thôn mới thiếu bền vững. Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có lúc, có nơi chưa tốt, sự tham gia của người dân chưa nhiều.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 8/2023

1. Chuẩn bị tốt các nội dung trình tại kỳ họp lần thứ 9 - Hội đồng nhân dân huyện khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Tiếp tục triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2023; đẩy mạnh tuyên truyền tiêm phòng cho đàn vật nuôi, tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; xây dựng mô hình chăn nuôi tập trung an toàn sinh học. Thường xuyên theo dõi, thông tin kịp thời tình hình thời tiết, vận hành tốt công Cản Chông và các công đầu mối. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, ấp nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn

2022-2025 và các chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp. Tập trung tuyên truyền vận động công tác phát triển doanh nghiệp đạt chỉ tiêu tỉnh giao. Thường xuyên phối hợp với Chi cục Thuế khu vực Tiểu Cần - Cầu Kè rà soát, đánh giá tình hình hoạt động hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện.

4. Tập trung quyết liệt hơn nữa trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 theo chương trình, kế hoạch đề ra. Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Tập Ngãi và xã Ngãi Hùng, xã nông thôn mới kiểu mẫu đối với xã Phú Cần và xã Tân Hùng. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Nâng cao hiệu quả trong quản lý thu, chi ngân sách, đảm bảo theo quy định của pháp luật; khai thác tốt các nguồn thu. Thực hiện tốt công tác thẩm định và lập báo cáo quyết toán chế độ chính sách năm 2023 đúng quy định; Xây dựng dự toán năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023-2026 đúng quy định. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình xây dựng cơ bản. Dự án hoàn thiện hạ tầng giao thông đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV; Tiếp tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng công trình hoàn thiện hạ tầng đô thị loại IV; chuẩn bị các danh mục công trình, dự án cho kế hoạch đầu tư công năm 2024. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả xây dựng huyện Tiểu Cần trở thành thị xã trực thuộc tỉnh. Thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất năm 2023; Dự án lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Hoàn thành các thủ tục lựa chọn nhà thầu lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Rà soát, quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả quỹ đất công đang quản lý.

6. Chỉ đạo đi thăm, tặng quà, Viếng Nghĩa trang liệt sĩ huyện, Nhà bia ghi tên Liệt sĩ và tổ chức họp mặt kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023). Củng cố, nâng chất và nhân rộng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và ý thức của tổ chức và cá nhân trong thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xử lý tốt vấn đề trên lĩnh vực môi trường, nhất là việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích chăm sóc thay thế và trợ cấp đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền vận động thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới lồng ghép với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Triển khai có hiệu quả chương trình hành động vì trẻ em; chăm sóc giáo dục, bảo vệ trẻ em, đảm bảo việc thực hiện các quyền của trẻ em.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch phòng, chống tham nhũng của tỉnh trong việc thực hiện Chương trình số 32-CTr/BCĐTW ngày 19/01/2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các ngành và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài.


8. Tiếp tục quán triệt và triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chú trọng làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền để người dân thực hiện. Thường xuyên kiểm tra công vụ, nhất là chú trọng nâng cao trách nhiệm và thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức.

9. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao gắn với quảng bá, xúc tiến du lịch chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và huyện. Thực hiện tốt "Nội dung phong trào thi đua yêu nước năm 2023 của ngành Văn hóa và Thông tin". Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước, các hoạt động chính trị, phong trào của địa phương.

10. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về dân tộc, tôn giáo; tiếp tục phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc.

11. Thường xuyên quan tâm nắm tình hình, giải quyết có hiệu quả những vấn đề trong dân tộc, tôn giáo; tăng cường phối hợp nắm tình hình để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hoạt động gây mất an ninh trật tự. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát giao thông; đẩy mạnh tuyên truyền, kiểm tra công tác phòng, chống cháy nổ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các cơ quan TW, Tỉnh đóng địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- NCTH;
- Lưu: VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Sơn Sĩ Phong



PHỤ LỤC

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ
VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 7/2023**

(ban hành kèm theo Báo cáo số 346/BC-UBND

ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiúu Cầu)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện tháng 7	So cùng kỳ	Ghi chú
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ					
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	12			cuối năm
2	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	58,5	36,715	Giảm 2,07%	Đạt 62,76%
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	2.650	1.896	tăng 16,18%	Đạt 71,55%
4	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	40	27	Tăng 08 DN	Đạt 67,5%
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG					
I	LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM					
5	Tổng số lao động đang làm việc	Người	62.104			cuối năm
6	Số lao động được tạo việc làm tăng thêm	Người	2.800	3.027	Tăng 12,1%	Vượt 8,1%
7	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	135	246	tăng 116 người	Vượt 82,22%
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	75,00			cuối năm
+	<i>Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ</i>	%	35,00			cuối năm
II	GIẢM NGHÈO (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)					
9	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,19			cuối năm
10	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc Khmer (so với tổng số hộ Khmer)	%	0,28			cuối năm
III	CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU					
11	Tổng số xã, thị trấn	đơn vị	11	11	-	Đạt
+	Số xã, thị trấn có nhà văn hóa, thư viện	Xã, thị trấn	11	11	-	Đạt
12	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,8	99,92	giảm 0,01%	vượt 0,12%
13	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước HVS	%	100	100	<i>không tăng, không giảm</i>	Đạt
+	<i>Trong đó: được cung cấp nước sạch</i>	%	82,46	82,46	<i>không tăng, không giảm</i>	Đạt
14	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	100	100	-	Đạt
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm	xã	1			cuối năm
16	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	1			cuối năm
IV	Y TẾ - XÃ HỘI					

17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94,98	87,13	tăng 8%	Chưa đạt
18	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động	%	24,76	18,51	Giảm 1,4%	Chưa đạt
	<i>Trong đó: Tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện</i>	%	5,00	4,31	tăng 11,08%	Chưa đạt
19	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	16,80	12,06	-	Chưa đạt
20	Số giường bệnh/1 vạn dân (<i>không tính giường trạm y tế xã</i>)	Giường	24,10	24,81	Không tăng, không giảm	Vượt 2,95%
21	Số bác sỹ/1 vạn dân	bác sỹ	6,78	7,7	tăng 18,46%	Vượt 13,57
22	Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100 (10/10)	100	<i>không tăng, không giảm</i>	Đạt
23	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100			Cuối năm
24	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	2,4			cuối năm
25	Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	3,0			cuối năm
26	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (<i>cân nặng theo tuổi</i>)	%	2,24			cuối năm
27	Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, thị trấn	11			cuối năm
-	<i>Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em</i>	%	100			cuối năm
V	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
28	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	24.050			cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	<i>Học sinh</i>	<i>4.500</i>			cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	<i>Học sinh</i>	<i>9.450</i>			cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	<i>Học sinh</i>	<i>6.900</i>			cuối năm
-	<i>Trung học phổ thông</i>	<i>Học sinh</i>	<i>3.200</i>			cuối năm
29	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học					cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	%	88,00			cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	%	100,00			cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%	98,50			cuối năm
C	QUỐC PHÒNG - AN NINH					
30	Số xã, thị trấn tái công nhận vững mạnh về quốc phòng	Xã, thị trấn	11			cuối năm
31	Tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu	%	100	100	<i>không tăng, không giảm</i>	Đạt (125 thanh niên)
32	Xây dựng xã, thị trấn an toàn về an ninh trật tự	Xã, thị trấn	11			cuối năm